

Ngôn Ngữ CSS (Phần 2)

Giảng viên: Trần Ngọc Minh

Nội dung bài học

- Box model
- id, class
- Văn bản
- Danh sách
- Bảng biểu
- Liên kết

Box Model

Khi chúng ta đánh dấu nội dung trong một trang bằng các thẻ HTML, có thể xem mỗi thẻ là một chiếc hộp với nhiều lớp bao bọc:

- Margin
- Border
- Padding
- Content



Box Model

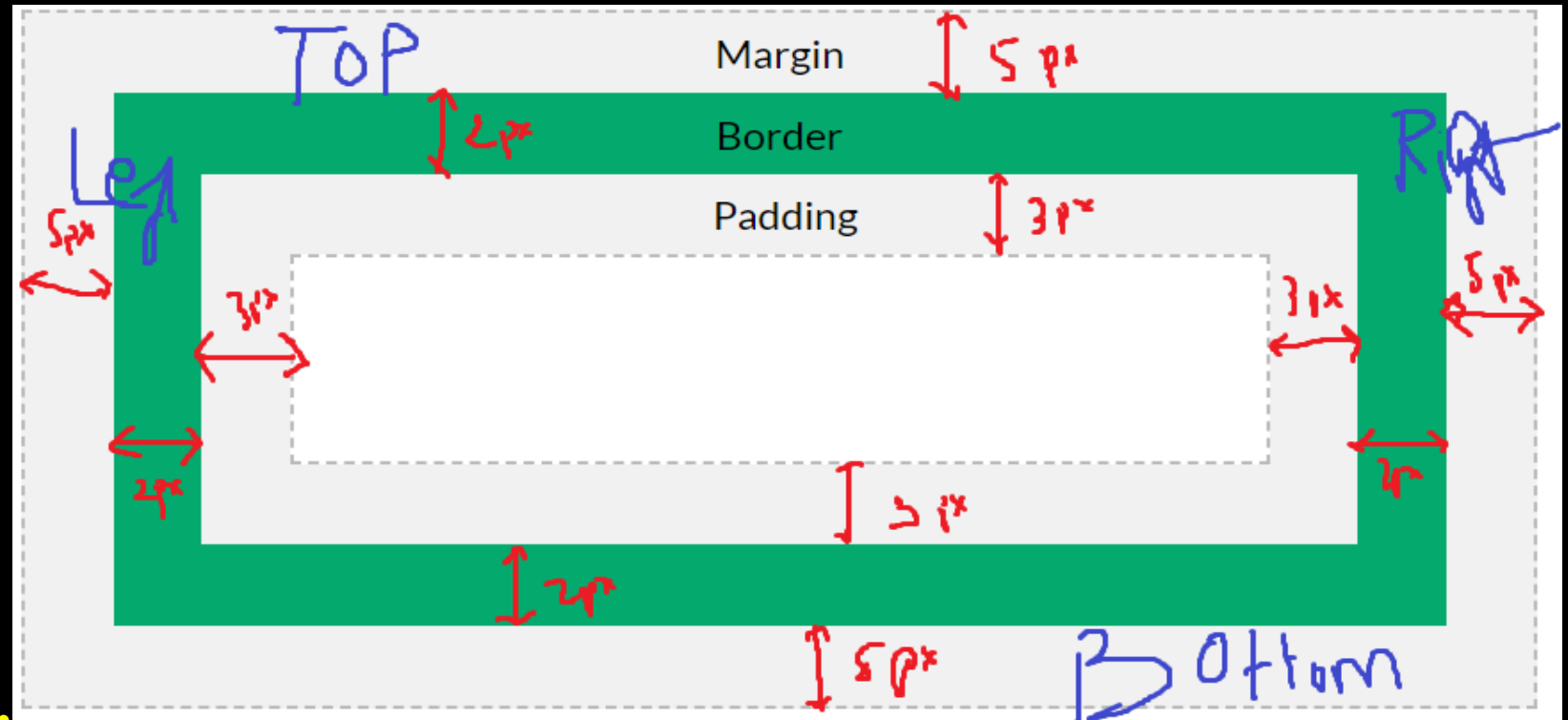
<h1> Xin chào các bạn! </h1>

```
h1{  
  margin:5px;  
  padding:3px;  
  border: 2px solid blue;  
}
```



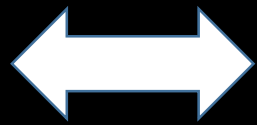
Margin: Khoảng không gian ngoài border

- margin-top
- margin-right
- margin-left
- margin-bottom



```
h1{
```

```
margin-left:2px;  
margin-right:3px;  
margin-top:4px;  
margin-bottom:5px;
```



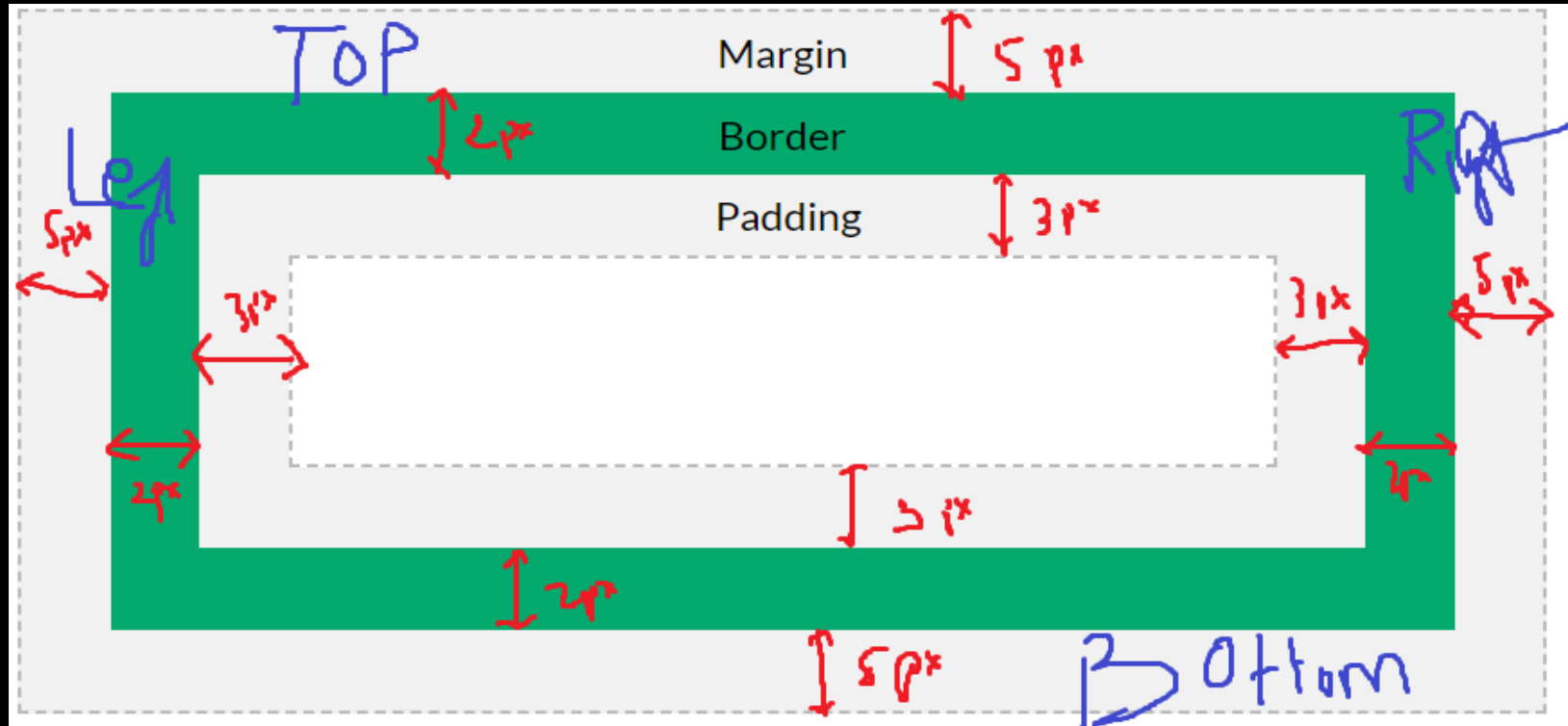
```
h1{
```

```
margin:4px 3px 5px 2px;
```

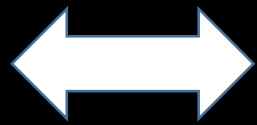
```
}
```

Padding: Khoảng không gian bao bọc nội dung bên trong border

- padding-top
- padding-right
- padding-left
- padding-bottom



```
h1{  
  padding-left:2px;  
  padding-right:3px;  
  padding-top:4px;  
  padding-bottom:5px;  
}
```

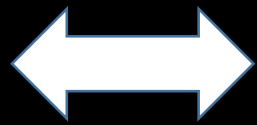
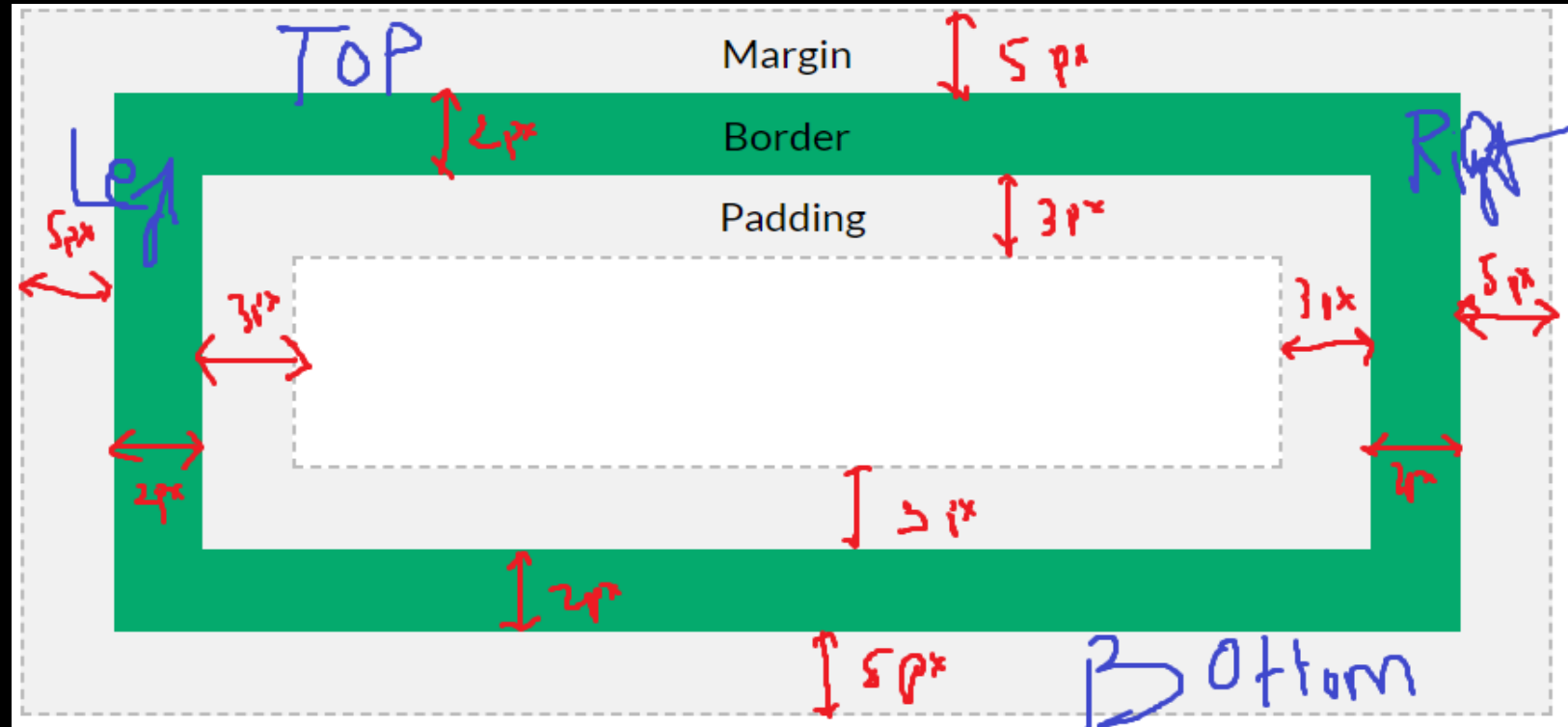


```
h1{  
  padding:4px 3px 5px 2px;  
}
```

Border: Khung viền

- ❑ border-style
- ❑ border-color
- ❑ border-width

```
h1{  
  border-style:solid;  
  border-color:blue;  
  border-width:2px;  
}
```



```
h1{  
  border:2px solid blue;  
}
```

Chiều cao (height) và chiều rộng (width)

- width
- Chiều cao = height + padding (top, bottom) + border (width)
- height
- Chiều rộng = width + padding (left, right) + border (width)

```
h1{
```

```
border:2px solid blue;
```

```
padding: 1px;
```

```
width:100px;
```

```
height:50px;
```

```
}
```

□ Chiều cao = 50px + 2*1px + 2*2px

□ Chiều rộng = 100px + 2*1px + 2*2px

Thuộc tính box-sizing (border-box)

- width
- height
- box-sizing

- Chiều cao = height
- Chiều rộng = width

```
h1{  
  border:2px solid blue;  
  padding: 1px;  
  width:100px;  
  height:50px;  
  box-sizing:border-box;  
}
```

- Chiều cao = 50px
- Chiều rộng = 100px

id, class

- Là các bộ chọn (selectors)
- Chúng ta gọi phần tử HTML để chỉ thẻ bắt đầu, nội dung và thẻ kết thúc. Khi đó:
 - ✓ *id* là duy nhất cho một phần tử HTML và dùng ký hiệu # trong CSS
 - ✓ *class* có thể áp dụng cho nhiều phần tử HTML và dùng ký hiệu là dấu chấm (.) trong CSS

id, class

```
<h1 id="myHeader">My Cities</h1>
<h2 class="city">London</h2>
<p>London is the capital of England.</p>
<h2 class="city">Paris</h2>
<p>Paris is the capital of France.</p>
<h2 class="city">Tokyo</h2>
<p>Tokyo is the capital of Japan.</p>
```

```
#myHeader {
  background-color: lightblue;
  color: black;
  padding: 40px;
  text-align: center;
}

.city {
  background-color: tomato;
  color: white;
  padding: 10px;
}
```

Văn bản

- color: màu chữ
- background-color: màu nền
- font-family: phong chữ
- font-size: kích cỡ chữ
- font-weight: in đậm
- font-style: in nghiêng
- text-align: căn lề
- padding
- margin
- border
- width
- height

```
h1 {  
    color:blue;  
    text-align:center;  
}  
p {  
    text-align:center;  
    font-size: 20px;  
    font-style:italic;  
}
```

Bảng biểu

- padding
- margin
- border
- border-collapse
- width
- height

```
table {  
    width: 100%;  
    border-collapse: collapse;  
    border: 1px solid black;  
}
```

Danh sách

- padding
- margin
- list-style-type

```
ul {  
    list-style-type: circle;  
}
```

```
ol {  
    list-style-type: lower-alpha;  
}
```

Liên kết

- text-decoration
- :link
- :visited
- :hover
- :active

```
a:link, a:visited {  
    background-color: #f44336;  
    color: white;  
    padding: 14px 25px;  
    text-align: center;  
    text-decoration: none;  
    display: inline-block;  
}
```

```
a:hover, a:active {  
    background-color: red;  
}
```